

CHƯƠNG TRÌNH HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Giáo dục bảo vệ môi trường**

Mã học phần:

Số tín chỉ: 3

Học phần tiên quyết:

Đào tạo trình độ: **Đại học**

Giảng dạy cho các ngành: **Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ thực phẩm**

Bộ môn quản lý: Quản lý Môi trường và Dịch bệnh thủy sản

Phân bổ thời gian trong học phần:

- Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
- Làm bài tập trên lớp: 0
- Thảo luận: 15 tiết
- Thực hành, thực tập: 0
- Tự nghiên cứu: 90 tiết

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học khái niệm và bản chất môi trường, quan hệ qua lại giữa con người với môi trường và tài nguyên. Thông qua học phần, người học có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

3. Chủ đề và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Danh mục chủ đề của học phần

1. Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường
2. Mối liên hệ tương hỗ giữa giữa con người và môi trường
3. Các nguyên lý sinh thái và ứng dụng
4. Khai thác tài nguyên thiên nhiên
5. Ô nhiễm môi trường và các hệ quả sinh thái
6. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường

3.2. Chuẩn đầu ra của quá trình dạy - học từng chủ đề của học phần

Chủ đề 1: Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường

| Nội dung | Mức độ |
|---------------------------------|--------|
| Kiến thức | |
| 1. Các khái niệm về môi trường | 2 |
| 2. Các chức năng của môi trường | 4 |
| 3. Các thách thức về môi trường | 4 |

| | |
|---|---|
| 4. Mục tiêu và đối tượng của giáo dục bảo vệ môi trường | 3 |
| 5. Các phương thức giáo dục bảo vệ môi trường | 2 |
| Thái độ 1. Sự phát triển của xã hội loài người có khả năng gây ảnh hưởng bất lợi đến môi trường 2. Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của bản thân và cộng đồng | |
| Kỹ năng Phân tích các thách thức về môi trường và xác định các vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình thực tế. | 3 |

Chủ đề 2: Mối liên hệ tương hỗ giữa con người và môi trường

| Nội dung | Mức độ |
|---|-------------|
| Kiến thức 1. Quan hệ giữa con người với môi trường 2. Gia tăng dân số 3. Nhu cầu và các hoạt động thỏa mãn nhu cầu | 3 3 2 |
| Thái độ Con người có mối quan hệ chặt chẽ với môi trường, gia tăng dân số và nhu cầu làm gia tăng áp lực lên môi trường và tài nguyên thiên nhiên | |
| Kỹ năng Phân tích các mối liên hệ giữa dân số, nhu cầu và vấn đề khai thác-sử dụng tài nguyên với môi trường. | 2 |

Chủ đề 3: Các nguyên lý sinh thái và ứng dụng

| Nội dung | Mức độ |
|---|------------------|
| Kiến thức 1. Sinh vật với môi trường 2. Quần thể và các đặc trưng cơ bản của quần thể 3. Quần xã và các đặc trưng cơ bản của quần xã 4. Hệ sinh thái | 3 3 3 4 |
| Thái độ 1. Sự phát triển của sinh vật mang tính hệ thống tuân theo các nguyên lý sinh thái 2. Tài nguyên sinh vật phải được sử dụng hợp lý tuân theo các nguyên lý sinh thái | |
| Kỹ năng Phân tích mối liên hệ giữa sinh vật với môi trường và đánh giá được vai trò sinh vật đối với môi trường và con người | 2 |

Chủ đề 4: Khai thác tài nguyên thiên nhiên

| Nội dung | Mức độ |
|--|---------------|
| Kiến thức 1. Khái quát về tài nguyên 2. Đánh giá chung về tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên 3. Hiện trạng và tình hình khai thác sử dụng các nhóm tài nguyên | 3 2 4 |
| Thái độ 1. Tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt và suy thoái. 2. Tài nguyên thiên nhiên cần thiết phải được sử dụng tiết kiệm và hợp lý | |
| Kỹ năng Đề xuất các định hướng bảo vệ tài nguyên | 2 |

Chủ đề 5: Ô nhiễm môi trường và các hệ quả sinh thái

| Nội dung | Mức độ |
|--|------------------|
| Kiến thức 1. Ô nhiễm môi trường nước 2. Ô nhiễm môi trường không khí 3. Ô nhiễm môi trường đất 4. Các hệ quả sinh thái nảy sinh do ô nhiễm môi trường | 3 3 3 4 |
| Thái độ Môi trường bị ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sinh vật. | |
| Kỹ năng Đánh giá khả năng ô nhiễm môi trường và đề xuất các giải pháp kiểm soát | 2 |

Chủ đề 6: Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường

| Nội dung | Mức độ |
|---|---------------|
| Kiến thức 1. Cân bằng sinh thái 2. Phát triển bền vững 3. Tiếp cận bảo vệ môi trường trong các hoạt động sống | 3 2 3 |
| Thái độ 1. Cân bằng sinh thái có mối liên quan chặt chẽ với môi trường và phát triển bền vững 2. Các hoạt động phát triển kinh tế thân thiện với môi trường là cần thiết để hướng đến phát triển bền vững. | |
| Kỹ năng Đề xuất các định hướng bảo vệ môi trường đối với hoạt động sống | 2 |

4. Phân bổ thời gian chi tiết

| Chủ đề | Phân bổ số tiết cho hình thức dạy – học | | | | | Tổng |
|-------------|---|---------|-----------|---------------------|---------------|-----------|
| | Lên lớp | | | Thực hành, thực tập | Tự nghiên cứu | |
| | Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận | | | |
| 1 | 4 | | 2 | | | 6 |
| 2 | 4 | | 2 | | | 6 |
| 3 | 10 | | 2 | | | 12 |
| 4 | 6 | | 3 | | | 9 |
| 5 | 4 | | 1 | | | 5 |
| 6 | 2 | | 5 | | | 7 |
| Tổng | 30 | | 15 | | | 45 |

5. Tài liệu

| TT | Tên tác giả | Tên tài liệu | Năm xuất bản | Nhà xuất bản | Địa chỉ khai thác tài liệu |
|----|--|------------------------------------|--------------|-----------------------|----------------------------|
| 1 | Lê Văn Khoa (Chủ biên), Hoàng Xuân Cơ, Nguyễn Văn Cư, Nguyễn Xuân Cự, Lê Đức, Lưu Đức Hải, Thân Đức Hiền, Trần Khắc Hiệp, Nguyễn Đình Hoè, Phạm Ngọc Hồ, Trịnh Thị Thanh | Khoa học Môi trường | 2002 | Giáo dục | Thư viện |
| 2 | Nguyễn Thị Kim Thái – Lê Hiền Thảo | Sinh thái học và Bảo vệ Môi trường | 1999 | Nhà Xuất bản Xây dựng | Thư viện |

| | | | | | |
|---|---|---|------|---------------------------------------|-------------|
| 3 | Lê Huy Bá - Vũ Chí Hiếu - Võ Đình Long | Tài nguyên Môi trường và sự phát triển bền vững | 2002 | Khoa học và Kỹ thuật | Thư viện |
| 4 | Nguyễn Đình Khoa | Môi trường sống và con người | 1987 | Đại học và Trung học chuyên nghiệp | Thư viện |
| 5 | Đào Ngọc Phong | Ô nhiễm môi trường- Những vấn đề của sinh học hiện nay - Tập 3 | 1979 | Khoa học và Kỹ thuật | Thư viện |

6. Đánh giá kết quả học tập

| TT | Các chỉ tiêu đánh giá | Phương pháp đánh giá | Trọng số (%) |
|----|---|----------------------------|--------------|
| 1 | Tham gia học trên lớp: <i>lên lớp đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận...</i> | <i>Quan sát, điểm danh</i> | 15 |
| 2 | Hoạt động nhóm | <i>Trình bày báo cáo</i> | 35 |
| 3 | Thi kết thúc học phần | <i>Viết</i> | 50 |

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)